

Số:37/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc: Ly hôn, con chung. Giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Hà Văn A**, sinh năm 1998.

HKTT: Khu T, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1997.

HKTT: Khu T, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn A và chị Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Hà Văn A và chị Vũ Thị T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Hà Thị Khánh L, sinh ngày 11/9/2016, hiện nay con chung đang ở với anh A tại xã G, huyện T. Ly hôn anh A và chị T thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Giao cháu Hà Thị Khánh L, sinh ngày 11/9/2016 cho anh Hà Văn A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi cháu L thành niên. Anh A tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Anh Hà Văn A và chị Vũ Thị T tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hà Văn A tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, xác nhận anh A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001878 ngày 24/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho anh A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Giáp Lai;
- Lưu HS - VP.

**Thẩm phán**

**Tạ Đình Quang**

